

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2017/HSST
Ngày: 25 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ NHƯ H**, sinh năm 1995 tại xã H, huyện P; Nơi ở: Cụm 8, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đỗ Như K và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa; danh chỉ bản số 184 lập ngày 09/9/2017 của Công an huyện Đan Phượng; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1992; Trú tại: xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995; Trú tại: khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995; Trú tại: thôn B, xã P, huyện T, Thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thanh L, sinh năm 1996; Trú tại: phố L, xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Vũ Minh P, sinh năm 1995; Trú tại: Xóm 2, xã C, huyện V, Thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1995; Trú tại: Cụm 6, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Như H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 12/2016 Đỗ Như H đã 02 lần đến quán internet ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng truy cập bất hợp pháp vào các tài khoản Facebook cá nhân để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 24/10/2016, Hòa truy cập vào trang web “motnuacuatoi.freevnn.com” đăng nhập vào tài khoản thành viên có tên “cuoethianhdep”. Sau khi đăng nhập Hòa được cấp một đường link và gửi đường link này vào mục tin nhắn facebook “Tha..loan” của chị Phạm Thanh L. Chị L kích chuột vào đường link trên, sau đó màn hình hiện ra một giao diện website giống giao diện đăng nhập vào trang facebook.com. Giao diện này yêu cầu chị L nhập lại thông tin tài khoản, chị L đã nhập lại thông tin tài khoản facebook “Th... Loan” của mình gồm tên đăng nhập và mật khẩu vào giao diện website trên. Sau đó, trang Web đã tự động gửi thông tin tài khoản facebook “Tha.. Loan” về tài khoản thành viên “cuoethianhdep” của H. Có được tên đăng nhập, mật khẩu facebook “Tha..loan” H truy cập và đổi mật khẩu cũ thành “hoakinhh1” để chị L không đăng nhập vào facebook của mình được và chiếm quyền điều khiển. Sau đó, H mạo danh chủ tài khoản là chị L nhắn tin cho các tài khoản facebook trong danh sách bạn bè của chị L với nội dung đang thiếu tiền, cần nhờ mua thẻ điện thoại để giải quyết công việc, trong đó có chị Vũ Thị Hồng N là chủ tài khoản facebook “N... Hồng” tưởng là chị L nhắn tin nên đã mua các thẻ cào điện thoại di động các nhà mạng có tổng giá trị 1.300.000 đồng, rồi cào mã thẻ, chụp ảnh lại mã thẻ và số seri thẻ gửi qua tin nhắn cho facebook “Th... Loan” và chị Nguyễn Thị Vân A là bạn của chị L có tài khoản facebook “Vân A Nguyễn” mua thẻ cào điện thoại có giá trị 200.000 đồng rồi cào mã thẻ, chụp ảnh lại mã thẻ và số seri thẻ gửi qua tin nhắn cho facebook “Tha... Loan”. Sau khi H nhận được các mã thẻ cào điện thoại trên đã chiếm đoạt và nạp vào tài khoản game của H chơi bài Rikvip (tại trang Rikvip) có tên nhân vật là Serinohurik.

Lần 2: Đến tháng 12/2016, cũng với thủ đoạn nêu trên H tiếp tục đến quán internet tại khu vực thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng truy cập vào trang Web “motnuacuatoi.free.vnn.com” và được cấp một đường link. H gửi đường link này vào mục tin nhắn của tài khoản facebook “Minh P” của chị Vũ Minh P. Khi chị P nhấp chuột vào đường link, trên màn hình hiện ra giao diện Website giống như giao diện đăng nhập của trang facebook.com. Giao diện này yêu cầu nhập thông tin tài khoản, chị P đã nhập thông tin tài khoản facebook “Minh P” của mình gồm tên đăng nhập và mật khẩu vào giao diện website trên. Sau đó, trang Web tự động gửi thông tin tên đăng nhập, mật khẩu về tài khoản thành viên “cuoethianhdep” của H. Có được tên đăng nhập, mật khẩu facebook “Minh P” và mạo danh chủ tài khoản nhắn tin với các tài khoản bạn bè

của facebook “Minh P” với nội dung tìm người bán thẻ điện thoại, thì được chủ tài khoản facebook “Hoang Ngoc Anh” cho biết chủ tài khoản facebook “Y Nguyễn” là chị Nguyễn Thị Hải Y có bán thẻ điện thoại, đồng thời cho Hòa số điện thoại, địa chỉ facebook của chủ tài khoản “Y Nguyễn”. Đỗ Như H tiếp tục mạo danh là chủ tài khoản facebook “Minh P” liên lạc với chủ tài khoản facebook “Y Nguyễn” hỏi mua nhiều loại thẻ cào điện thoại có tổng giá trị là 1.640.000 đồng và hẹn hôm sau sẽ trả tiền. Chị Y tin tưởng H là chính là chủ tài khoản facebook “Minh P” nên đồng ý nhắn tin, chụp ảnh mã thẻ, số seri thẻ cào điện thoại thông qua mục tin nhắn facebook. Sau đó, H tiếp tục dùng số điện thoại 09640791.. nhắn tin tới số thuê bao của chị Y giả là chủ tài khoản facebook “Minh P” đề nghị chị Y gửi tiếp mã thẻ cào điện thoại trị giá 200.000 đồng, sẽ trả tiền sau và được chị Y đồng ý. Sau khi nhận được các thẻ cào điện thoại, H đã sử dụng vào tài khoản game Rikvip.

Tại bản cáo trạng số 93/CT- VKS ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Đỗ Như H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 226b của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Như H về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 226b, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Như H khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để kết luận: Nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2016 tại các quán internet ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Đỗ Như H đã 02 lần sử dụng mạng internet chiếm quyền điều khiển trang thông tin cá nhân facebook của chị Phạm Thị Thanh L có tài khoản “Th... Loan” và chị Vũ Minh P có tài khoản “Minh P” mạo danh chị L, chị P và nhờ bạn bè của họ mua thẻ điện thoại giúp để chiếm đoạt tài sản, sử dụng thủ đoạn nêu trên Đỗ Như H đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị Hồng N số tiền 1.300.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 200.000 đồng và chị Nguyễn Thị Hải Y số tiền 1.840.000 đồng. Với hành vi 02 lần sử dụng mạng internet truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản nêu trên của Đỗ Như H đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện

hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 226b của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng. Bị cáo sử dụng công nghệ cao để truy cập bất hợp pháp chiếm quyền điều khiển tài khoản cá nhân sau đó mạo danh họ để chiếm đoạt tài sản của người khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Đối chiếu về hình phạt của tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản giữa Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tại khoản 2 Điều 290 là nhẹ hơn (phạt tù từ 02 năm đến 07 năm) so với (phạt tù từ 03 năm đến 07 năm) tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 144/2016/QH 13 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 226b của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mới đảm bảo chính sách nhân đạo về xử lý hình sự đối với người phạm tội. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai phạm cũng đủ cải tạo bị cáo và dẫn đe người khác.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi đánh bài trên trang Web Rikvip được thua bằng tiền của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng trang mạng Rikvip đã bị chặn nên không có căn cứ để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trả cho chị Vũ Thị Hồng N số tiền 1.300.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 200.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Hải Y 1.840.000 đồng và tự nguyện trả cho chị Phạm Thanh L 1.000.000 đồng. Nay các bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên không xét.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng có số imei 013620002712826 và 01 thẻ sinh viên liên kết với tài khoản Ngân hàng Viettinbank mang tên Đỗ Thị Bích T, xác định đây là tài sản và giấy tờ của chị T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Như H phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 226b; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Như H **24 (hai bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Như H cho UBND xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

